

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 119/2022/HS-ST

Ngày: 28/11/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Văn Giang**

bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Lâm**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Bùi Tuấn Ninh, Trần Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST - QĐ ngày 23/11/2022 đối với các bị cáo:

1/**Nguyễn Văn Th** (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 24/11/1991, tại: Móng Cái, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Tr, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Nh và bà Hoàng Thị B; vợ: Phạm Thị Ái V; con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/6/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/**Bùi Việt C** (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 05/6/1992, tại: Hồng Kông, Trung Quốc; nơi cư trú: thôn Tr, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Nh và bà Bùi Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/6/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3/**Nguyễn Văn H** (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 17/7/1965, tại: Móng Cái, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Trung, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề

nghề: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá L và bà Bùi Thị M; vợ: Bùi Thị B; con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/6/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4/**Trương Đình Đ** (tên gọi khác: không); sinh ngày 05/10/1998, tại: Móng Cái, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Tr, xã Vạn N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Th và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/6/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/Chị **Lê Thị Thu Y**. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/Chị **Vũ Thị Ngọc L**. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/Anh **Lê Công L**. Vắng mặt.

4/Chị **Lê Thị Kim V**. Vắng mặt.

5/Chị **Bùi Thị Thu H**. Vắng mặt.

6/Anh **Nguyễn Văn T**. Có mặt.

7/Chị **Nguyễn Văn T**. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/6/2022, tại đám cưới ở thôn Tr, xã V, thành phố Móng Cái có Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H, Trương Đình Đ và Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, trong đó có người nói sau khi ăn sẽ đi hát karaoke nên Th nảy sinh ý mua ma túy để tổ chức cho mọi người sử dụng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Th gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là Ch (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy, sau đó Th đón xe taxi đến thôn Bắc, xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, gặp và mua của Ch 01 (một) túi ma túy Ketamine với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) và 04 viên ma túy “thuốc lác” với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Th mang ma túy quay về chỗ đám cưới thì C và H đã đi về nhà, Đ vẫn ngồi uống rượu nên Th đến gặp anh T và anh T, rồi gọi điện thoại cho H nói “Ông con mình đi chơi một tí, cháu vừa mua được hàng rồi”. Biết là Thanh rủ đi sử dụng ma túy nên Hồng bảo Thanh đến quán Karaoke Kinh Đô ở khu 3, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, để cùng sử dụng và Th đồng ý. Sau đó, Hồng đón xe taxi đi đón Th và anh T, anh T đi cùng. Lúc này, Th gọi điện thoại cho Công nói “Tao lấy được đồ rồi, lên Kinh Đô chơi”, biết là Thanh rủ đi sử dụng ma túy nên Công điều khiển xe mô tô đi đến quán Karaoke Kinh Đô. Trên đường đi, Hồng gọi điện thoại rủ chị Lê Thị Thu Y đến quán Karaoke Kinh Đô chơi, chị Y rủ thêm chị Vũ Thị Ngọc L đi cùng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Th, H, C và anh T, anh T đến quán Karaoke Kinh Đô, H đặt phòng và được nhân viên quán bố trí vào phòng “Thời gian”. Tại đây, Th

đưa tất cả ma túy cho Công để tổ chức sử dụng, Công gọi một nhân viên của quán (không rõ lai lịch, địa chỉ) bảo lấy cho Công 01 đĩa thủy tinh, thẻ cứng và ống hút. Trong lúc chờ nhân viên lấy dụng cụ, thì Công nghiền nhỏ 04 viên “thuốc lắc”, cho vào ca nhựa và đổ nước CocaCola vào hòa tan “thuốc lắc” rồi chia vào các cốc thủy tinh ở trên bàn để T, H, anh T và C sử dụng. Sau khi nhân viên đưa đĩa thủy tinh, thẻ cứng và ống hút, thì C dùng bật lửa đốt 01 tờ giấy ăn hơi nóng đĩa thủy tinh, đổ ma túy Ketamine trong túi nilon ra đĩa sứ, vớt vỏ túi nilon vào thùng rác, rồi dùng thẻ cứng đánh ma túy, chia thành các đường nhỏ, mang đi mời thì H, Th và anh T sử dụng. Anh T ban đầu từ chối nhưng sau đó cũng lấy đĩa ma túy Ketamine để trên bàn sử dụng. Một lúc sau, các chị Lê Thị Thu Y và Vũ Thị Ngọc L đến phòng hát, C mang khay đựng cốc thủy tinh chứa nước Coca Cola pha “thuốc lắc” đến mời, thì H (ngồi cạnh chị Y và chị L) lấy 01 cốc tự uống và nói với chị Y và chị L “Uống đi”, thấy vậy chị Y và L đều lấy cốc chứa nước ma túy uống. Sau đó, chị Y còn tiếp tục lấy 01 cốc chứa nước ma túy để uống. C còn mời chị Y và chị L sử dụng ma túy Ketamine nhưng cả hai người từ chối. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại và nhắn tin cho anh T thì biết mọi người đang ở quán Karaoke Kinh Đô nên Đ đến quán. Tại đây, Đ ngồi cạnh Hồng và uống bia với chị Y, chị L. Lúc đó, Đ thấy trên bàn có 01 chiếc đĩa đựng ma túy Ketamine và thẻ cứng nên Đ chủ động chia một đường ma túy để sử dụng rồi tiếp tục chia một đường ma túy và mang đi mời chị Y thì chị Y sử dụng. Một lát sau, các chị Bùi Thị Thu H và Lê Thị Kim V (là bạn của Đ) đến phòng hát chơi nhưng không sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an thành phố M phối hợp với Công an phường Tr đến kiểm tra hành chính. Lúc này, anh T đang cất giấu trong người 01 túi ma túy Cần sa, mục đích sử dụng cho bản thân, thấy vậy nên anh Tuấn đã vớt túi ma túy này về phía sau ghế đang ngồi. Thời điểm kiểm tra, trong phòng còn có anh Lê Công là nhân viên của quán hát đang chơi nhạc cho nhóm của Th. Qua kiểm tra, đã phát hiện thu giữ:

- Trên mặt bàn gần cửa ra vào phòng: 01 chiếc đĩa thủy tinh hình tròn, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng được cho vào 01 túi nilon; 01 thẻ nhựa cứng, trên bề mặt thẻ có in chữ “Vietnam mobile” và bám dính chất bột màu trắng ở dạng vệt; 01 ống hút bằng nhựa, bên ngoài và bên trong lòng ống hút đều bám dính chất bột màu trắng ở dạng vệt.

- Trong thùng rác: 01 túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, bên trong túi bám dính chất tinh thể màu trắng ở dạng vệt.

- + Tại phía sau ghế nơi Nguyễn Văn T ngồi: 01 túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, chứa thực vật khô. Đồng thời tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của các đối tượng liên quan.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 26/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H và Trương Đình Đ. Tạm giữ của Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0769.388.868; tạm giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0365.654.868 ; tạm giữ

của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhone màu tím gắn sim số 0974.764.328; tạm giữ của Đông 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0867.661.266.

Tại các bản Kết luận giám định số 1074 và 1075 ngày 03/7/2022, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M4 là ma túy, loại Ketamine, trong đó M1 có khối lượng 0,318 (không phải ba một tám) gam, M2 đến M4 dạng vệt không xác định được khối lượng. Mẫu vật ký hiệu M5 là ma túy, loại Cần sa, có khối lượng 0,084 (không phải không tám tư) gam.

- Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thu Y có chất ma túy MDMA và Dehydronorketamine (sản phẩm chuyển hóa của Ketamine).

- Trong mẫu nước tiểu của Trương Đình Đ có chất ma túy Ketamine; Nguyễn Văn T và Lê Công L có chất Dehydronorketamine; Vũ Thị Ngọc L có chất ma túy MDMA; Lê Thị Kim V và Bùi Thị Thu H không có chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H và Trương Đình Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa có lời khai thể hiện như nội dung vụ án và anh T trình bày gói ma túy Cần sa cơ quan Công an thu giữ là của anh T, mục đích để khi nào có nhu cầu thì sử dụng riêng cho bản thân, anh không có ý định cho mọi người trong phòng hát cùng sử dụng.

Người làm chứng chị Lê Thị Thu Y, chị Vũ Thị Ngọc L trong quá trình điều tra đều có lời khai thể hiện: khoảng 20 giờ ngày 25/6/2022, khi chị Y đang ở nhà chị L phố Tô H, phường K thì H có gọi điện thoại rủ chị Y và chị L đi hát Karaoke, còn địa chỉ cụ thể ở đâu thì H sẽ báo lại sau, chị Y nói lại với chị L nội dung trên thì chị L đồng ý đi cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại lại và bảo đến phòng hát “Thời Gian” của quán karaoke Kinh Đô thuộc phường Tr chơi. Khoảng 30 phút sau, chị Y và chị L đến, khi vào phòng thấy bên trong có H, C, Th, T, T và Đ đang ngồi nghe nhạc. Khi ở trong phòng hát C mang khay đựng cốc thủy tinh chứa nước Coca Cola pha “thuốc lắc” đến mời, thì H (ngồi cạnh chị Y và chị L) lấy 01 cốc tự uống và nói với chị Y và chị L “Uống đi”, thấy vậy chị Y và L đều lấy cốc chứa nước ma túy uống. Sau đó, chị Y còn tiếp tục lấy 01 cốc chứa nước ma túy để uống, và chị Y còn được Đ cần đĩa ma túy Ketamine, trên mặt đĩa đã được kẻ sẵn một đường ma túy nhỏ đến mời sử dụng nên chị Yén có sử dụng. Khi mọi người đang ngồi nghe nhạc đến khoảng 22 giờ 20 phút thì V và H vào ngồi chơi cùng mọi người. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày thì lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên mặt bàn 01 (một) đĩa thủy tinh, trên đĩa còn có ma túy Ketamine, 01 (một) thẻ nhựa cứng và 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, thu giữ trong thùng rác 01 (một) túi nilon trong suốt còn bám dính ma túy Ketamine; thu giữ trên người Tuấn 01 (một) túi ma túy Cần sa.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T, Lê Công L, Lê Thị Kim V, Bùi Thị Thu H trong quá trình điều tra cùng có lời khai thể hiện như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 110/CT - VKSMC ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Đình Đ về tội : “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: các bị cáo Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H và Trương Đình Đ khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Bùi Việt Công.

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Văn Th* từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2022.

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Văn H* từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2022.

Xử phạt bị cáo *Bùi Việt C* từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo *Trương Đình Đ* từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, bên trong lắp 01 sim số: 0769.388.868 của Nguyễn Văn Th

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, bên trong lắp 01 sim số: 0867.661.266 của Trương Đình Đ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, bên trong lắp 01 sim số: 0974.764.328 của Nguyễn Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, bên trong lắp 01 sim số: 0365.654.868 của Bùi Việt C.

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,27 gam ma túy Ketamine được hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) đĩa thủy tinh, hình tròn trong suốt, đường kính khoảng 20cm; 01 thẻ nhựa in chữ “Vietnamobile”; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội. Đánh giá nội dung Biên bản kiểm tra hành chính ngày 25/6/2022; các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Người làm chứng; trên cơ sở Kết luận giám định số 1074/KLGD ngày 03/7/2022 và Kết luận giám định số 1075/KLGD ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: tối ngày 25/6/2022, tại phòng “Thời gian” quán Karaoke Kinh Đô thuộc khu 3, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H có hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm và các dụng cụ, tổ chức cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thu Y, Vũ Thị Ngọc L sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA, thì bị kiểm tra phát hiện, thu giữ 0,318 gam ma túy Ketamine. Trương Đình Đông đã tiếp nhận ý chí của Th, C, H, cầm đĩa chứa ma túy Ketamine, tổ chức cho Lê Thị Thu Y sử dụng trái phép.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trương Đình Đ đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì lối sống buông thả và nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo

đục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Xét vai trò của các bị cáo: các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc thống nhất, cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà do nhất thời phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn Th là người khởi xướng trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy cho mọi người cùng sử dụng nên giữ vai trò đầu vụ. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Việt C, Trương Đình Đ đều không phải góp tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng mà chỉ có hành vi giúp sức cho Th. Khi biết bị cáo Th đã mua được ma túy thì bị cáo H là người gọi xe taxi chở mọi người đến quán hát, chủ động đặt phòng hát và gọi điện rủ L, Y lên cùng sử dụng ma túy. Bị cáo C là người nhận ma túy từ Th và nói nhân viên quán hát chuẩn bị đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút và nghiền nhỏ viên “thuốc lắc” cho vào ca nhựa và đổ nước CocaCola vào hòa tan “thuốc lắc” rồi chia vào các cốc thủy tinh ở trên bàn để và đi mời mọi người sử dụng. Xét về đội tuổi bị cáo H là người lớn tuổi nhất, là Bác của bị cáo Đ, là chú của bị cáo Th, thì bị cáo H phải là người khuyên ngăn các bị cáo khi các bị cáo có ý định tổ chức sử dụng ma túy, nhưng bị cáo H lại đồng ý và giúp sức cho bị cáo Th. Nên xét vai trò thì bị cáo H có vai trò lớn hơn bị cáo C và bị cáo Đ. Đối với bị cáo Đ là người đến quán hát sau cùng và có vai trò giúp sức không đáng kể nên giữ vai trò sau cùng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Th có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và gia đình bên nội là gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Hồng vào năm 1986 tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và ông nội bị cáo là liệt sỹ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Bị cáo Đông có bà nội là người có công với Cách mạng, ông Ngoại bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, nên các bị cáo Th, H, Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hồng là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo đã từng phục vụ trong quân ngũ, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo Công chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên áp dụng khoản 2 Điều 54 - Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Hồng và Công được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo mình cho tốt, trở thành người

có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, bên trong lắp 01 sim số: 0769.388.868 thu giữ của Nguyễn Văn Thanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, bên trong lắp 01 sim số: 0867.661.266, thu giữ của Trương Đình Đông; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, bên trong lắp 01 sim số: 0974.764.328, thu giữ của Nguyễn Văn Hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, bên trong lắp 01 sim số: 0365.654.868, thu giữ của Bùi Việt Công là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 0,27 gam ma túy Ketamine được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đĩa thủy tinh, hình tròn trong suốt, đường kính khoảng 20cm; 01 thẻ nhựa in chữ “Vietnamobile”; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án có người đàn ông tên Chung bán ma túy cho Thanh, và một nhân viên của quán Karaoke lấy dụng cụ cho Công để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra không làm rõ được lại lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ 0,084 gam ma túy Cần sa để sử dụng của Nguyễn Văn T, do lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an thành phố Móng Cái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lê Công Long, kết quả giám định tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu, Long khai trước đó đã tự sử dụng ma túy Ketamine tại phòng trọ nên Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H và Trương Đình Đ về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Việt C.

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Văn Th 07 (bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2022.

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Văn H 05 (năm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2022.

Xử phạt bị cáo *Bùi Việt C 05 (năm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo *Trương Đình Đ 24(hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/6/2022.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, bên trong lắp 01 sim số: 0769.388.868 thu giữ của Nguyễn Văn Th.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, bên trong lắp 01 sim số: 0867.661.266 thu giữ của Trương Đình Đ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, bên trong lắp 01 sim số: 0974.764.328 thu giữ của Nguyễn Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, bên trong lắp 01 sim số: 0365.654.868 thu giữ của Bùi Việt C.

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,27 gam ma túy Ketamine được hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) đĩa thủy tinh, hình tròn trong suốt, đường kính khoảng 20cm; 01 thẻ nhựa in chữ “Vietnamobile”; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/2023/THA, ngày 19/10/2022).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo *Nguyễn Văn Th, Bùi Việt C, Nguyễn Văn H, Trương Đình Đ* mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng cái;
- Thi hành án;
- Các Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

